

Số: /KH-UBND

Đức Cơ, ngày tháng 6 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU,  
ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện  
Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI  
về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (viết tắt là Chương trình hành động số 38-CTr/HU); Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 38-CTr/HU; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Nhằm đổi mới căn bản, toàn diện của hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ, gắn với bảo đảm an ninh – quốc phòng hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa và du lịch, tài chính – ngân hàng, thu hút vốn đầu tư, kinh doanh.

#### **2. Yêu cầu**

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, đặc điểm kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU đạt mục tiêu đề ra nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chủ động xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động số 38-CTr/HU để tổ chức thực hiện. Phân công nhiệm vụ đến từng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện.

Khơi dậy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường, tạo nên sức mạnh tinh thần tập thể để bứt phá vươn lên, phấn đấu đến năm 2025 đóng góp chung vào mục tiêu của tỉnh và tạo tiền đề để thực hiện mục tiêu phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2030.

## **II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, tiến tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Phấn đấu đến năm 2030, huyện Đức Cơ cơ bản hoàn thiện và nâng cao các chỉ số về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Mục tiêu đến năm 2025**

##### *2.1.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động*

*- Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội:*

+ 80% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên môi trường mạng và sử dụng được nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

+ 100% các tổ chức và cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

+ Tối thiểu 90% các tổ chức và cá nhân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ Bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống Một cửa điện tử của huyện, xã.

+ Tối thiểu 20% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện được cắt giảm so với hiện nay.

*- Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội:*

+ 100% các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu phục vụ phát triển Chính phủ số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

+ Tối thiểu 50% dịch vụ công mới của cấp huyện, cấp xã có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.

- Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước:

+ 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần; 100% công chức được định danh số trong xử lý công việc.

+ 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước trên địa bàn được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

+ 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

+ 80% hồ sơ công việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và 60% hồ sơ công việc của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước).

+ Công tác báo cáo về kinh tế - xã hội của cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật).

+ Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Hệ thống thông tin của huyện được kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển chính quyền số; bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, bảo hiểm, tư pháp... để cung cấp dịch vụ công kịp thời.

+ Duy trì và sử dụng hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến huyện và cấp xã.

- *Giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế - xã hội:* Tham gia, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, sử dụng và khai thác các hệ thống, nền tảng dữ liệu số, ứng dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu... về các hoạt động kinh doanh, khám chữa bệnh, học tập, phát triển nông nghiệp, giao thông và du lịch trên địa bàn huyện.

#### 2.1.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Góp phần tăng năng suất lao động hằng năm từ 5 - 10%.

- Phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử trên địa bàn huyện.

#### 2.1.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% các xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.
- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ số phục vụ thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý.

## **2.2. Mục tiêu đến năm 2030**

### *2.2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động*

- 90% hồ sơ công việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và 70% hồ sơ công việc của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước).

- Tham gia vào các nền tảng dữ liệu mở của Trung ương và tỉnh để phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước; giảm 30% thủ tục hành chính.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### *2.2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 06 - 08%.

### *2.2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh, huyện về chuyển đổi số. Thực hiện tốt Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 03-CT/TU, ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tỉnh ủy về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết 04-NQ/TU; Kế hoạch số 12-KH/HU, ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập và nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với các hoạt động, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, xã, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Các ngành, các cấp phải tận dụng tối đa cơ hội để tham gia phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực và tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

## **2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của huyện; phát triển và tận dụng các nguồn lực phục vụ chuyển đổi số**

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số của tỉnh, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các văn bản của huyện sát với tình hình thực tiễn nhằm tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, trong đó ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng số để phát triển chính quyền số của huyện.

Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của huyện; kết nối để hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín ở cả trong và ngoài nước.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, nâng cao chất lượng cho đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin để trở thành chuyên gia nòng cốt tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về chuyển đổi số.

## **3. Xây dựng Chính quyền số**

### **3.1. Phát triển hạ tầng số**

Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin (bằng ngân sách Nhà nước), sử dụng các công nghệ mới để quản lý tập trung các hệ thống thông tin hiện có, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung của toàn huyện để đáp ứng yêu cầu về triển khai chính quyền số, chính quyền điện tử; từng bước kết nối thông suốt 4 cấp.

Triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện. Ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng của các tổ chức, cá nhân đã đầu tư.

**3.2. Phát triển nền tảng, hệ thống và dữ liệu:** Tham gia vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh để khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của huyện hình thành trong quá trình chuyển đổi số giúp công dân, tổ chức quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và chỉ cung cấp thông tin một lần cho các cơ quan nhà nước.

### **3.3. Phát triển ứng dụng, dịch vụ số**

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

Sử dụng hiệu quả và thường xuyên nâng cấp các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tích hợp hệ thống Một cửa điện tử; Cổng thông tin điện tử huyện và các trang thông tin điện tử thành phần các xã, thị trấn; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến huyện và các xã, thị trấn...

Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích các tổ chức và cá nhân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn.

### **3.4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

Tham gia vào các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động.

Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện, góp phần thúc đẩy các hoạt động trên môi trường số.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng.

## **4. Phát triển kinh tế số**

Tiếp cận và thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp tham gia giao dịch, kinh doanh qua các sàn thương mại điện tử.

Tham gia vào các chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến, đảm bảo kết nối cung cầu thông qua khai thác, sử dụng các nền tảng số.

## **5. Phát triển xã hội số**

Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho các tổ chức và cá nhân.

Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội trên địa bàn huyện; tham gia xây dựng hình ảnh, văn hóa của con người Gia Lai nói chung, Đức Cơ nói riêng thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Phổ biến, tuyên truyền các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng cho các tổ chức và cá nhân.

Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

## **6. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

### ***6.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp***

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và bền vững theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số đóng góp cho giá trị sản xuất của huyện. Tham gia, chia sẻ, xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu lớn của ngành như đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, thủy sản... phục vụ quản lý và sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Tham gia xây dựng bản đồ số hóa vùng nguyên liệu, vùng nuôi trồng có thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất chất lượng cây trồng. Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong việc giám sát nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, truy vết sản phẩm bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với thương mại điện tử như các sản phẩm chủ lực OCOP trên địa bàn huyện.

Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước để chỉ đạo xây dựng các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo và quản lý quy hoạch phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

### ***6.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo***

Ứng dụng các nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triết để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; tham gia vào việc xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

Tổ chức hướng dẫn học sinh từ bậc trung học cơ sở trở lên sử dụng các dịch vụ, nền tảng số để hướng dẫn cho phụ huynh tham gia sử dụng khi có nhu cầu.

***6.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế:*** Tham gia xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số để hỗ trợ người dân trong khám, chữa bệnh, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người; sử dụng thanh toán điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy.

**6.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông, vận tải và logistics:** Quan tâm đầu tư, xây dựng phát triển hệ thống giao thông thông minh trong các hệ thống giao thông trên địa bàn huyện và tham gia vào hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện qua hồ sơ số.

#### **6.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng**

Khuyến khích xây dựng nhà máy thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

Ưu tiên tập trung chuyển đổi số cho công nghiệp năng lượng tái tạo như: Điện năng lượng mặt trời, điện sinh khối hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

#### **6.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

Tham gia vào xây dựng và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, biến đổi khí hậu, tài nguyên, môi trường, khoáng sản để từng bước hình thành bản đồ số của tỉnh, huyện; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo thiên tai.

Thực hiện chuyển đổi số hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ công tác quản lý, bảo quản, lưu trữ toàn diện thông tin, dữ liệu số về tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử.

#### **6.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch**

Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Đức Cơ thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Tham gia kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch của tỉnh và ứng dụng công nghệ số để giới thiệu về điểm đến, các tuyến du lịch, sản phẩm du lịch và dịch vụ du lịch gắn với con người và các địa danh lịch sử, điểm đến du lịch của huyện Đức Cơ như: Cửa khẩu Quốc tế Lê Thanh, Chiến thắng Chư Bô - Đức Cơ; Chiến thắng Chư Ty, Cây Đa di sản Việt Nam - Làng Ghè, xã Ia Dok...

Khuyến khích các điểm du lịch cung cấp dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí phục vụ du khách, đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến tại các điểm du lịch.

#### **6.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng:**

Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, ngân hàng, thuế, kho bạc. Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong các dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai các nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (Viettel Pay, VNPT Pay...).

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thuế, kho bạc tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân.



## **7. Nguồn lực thực hiện chuyển đổi số**

Huy động tổng thể các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, phối hợp với tinh thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư đồng bộ, tương thích để phát triển chuyển đổi số. Trong đó, nguồn lực nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kích thích sự tham gia, đóng góp về nguồn lực của các doanh nghiệp, người dân.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực về công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu về con người trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

Kinh phí thực hiện chuyển đổi số gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, xây dựng chính sách, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và nội dung của kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện:**

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của huyện, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số; tạo thuận lợi cho việc phát triển các nhiệm vụ, giải pháp tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa huyện Đức Cơ.

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện chỉ đạo, điều hành chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số của huyện.

### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện theo kế hoạch này; tham gia các ý kiến về các nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trong các dự án, nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá việc triển khai; tổng hợp thông tin, số liệu và báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của tỉnh và yêu cầu thực tế của huyện.

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

Thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về chuyển đổi số; bổ sung các nội dung về quy chế, chính sách bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.7, phần III của Kế hoạch này.

### **3. Văn phòng HĐND – UBND huyện; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:**

Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên hệ thống thông tin cơ sở của huyện...; trong đó, xây dựng chuyên mục chuyển đổi số phát trên sóng truyền thanh huyện, Cổng thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử thành phần các xã... nhằm cung cấp thông tin đến người dân biết để tham gia sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số cung cấp; cùng tham gia xây dựng chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

Ưu tiên đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại để tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ về nội dung và hình thức tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn huyện.

### **4. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Cập nhật cơ chế khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

**5. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.2, phần III của Kế hoạch này. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện qua mạng Internet việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp học); chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục toàn quốc.

### **6. Trung tâm Y tế huyện**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.3, phần III của Kế hoạch này. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật các cơ sở y tế để hoạt động trên môi trường số với bệnh án điện tử; tham gia vào cơ sở dữ liệu của tỉnh để phục vụ cho khám chữa bệnh và cung cấp dữ liệu trong trung tâm dữ liệu y tế tỉnh.

Triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo mẫu hồ sơ sức khỏe cá nhân do Bộ Y tế ban hành, đảm bảo 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử vào năm 2025.

Triển khai hệ thống thu thập dữ liệu y tế của huyện và sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu khám chữa bệnh, quản lý thuốc, nhân lực, trang thiết bị. Phát triển nhân lực chuyên trách về CNTT và thường xuyên cập nhật, tập huấn kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế huyện.

### **7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.4, 6.5, phần III của Kế hoạch này.

Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm chuỗi các liên kết mới; hỗ trợ, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số 100% các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông...

**8. Phòng Nông nghiệp:** Chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.4, 6.5, phần III của Kế hoạch này.

**9. Phòng Tài nguyên và Môi trường:**

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.6, phần III của Kế hoạch này.

Xây dựng ứng dụng phân tích và dự báo về môi trường thời gian thực, các hệ thống giám sát liên tục phục vụ cho các bãi rác, khu vực xử lý rác thải. Xây dựng và tham gia vào hệ thống tính toán dữ liệu quy hoạch môi trường cho phát triển bền vững, mục tiêu lâu dài là chuyển đổi số để bảo vệ môi trường bền vững.

**10. Các Ngân hàng trên địa bàn huyện, Kho bạc Nhà nước huyện, Chi cục Thuế huyện:** Chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp tại mục 6.8, phần III của Kế hoạch này.

**11. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các đơn vị liên quan và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Hội, đoàn thể huyện**

Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, công dân tầm quan trọng của chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị và trên địa bàn huyện.

Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất xây dựng các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số là một nội dung trong công tác chuyên môn tại cơ quan, đơn vị. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Khi đầu tư ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ, tránh chồng chéo, manh mún. Đối với các ứng dụng chuyên ngành, triệt để sử dụng các sản phẩm phần mềm do Bộ, ngành Trung ương đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp huyện đến cấp tỉnh.

Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học – công nghệ,... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho chuyển đổi số thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác công – tư, từ quỹ phát triển sự nghiệp,...

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch này để chủ động triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình một cách hiệu quả; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, thực hiện báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Huyện ủy đảm bảo thời gian theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Thông tin & TT;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Siu Luynh**